|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Logo moi** | **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**Số: /BC-HPVC | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hải Phòng, ngày tháng năm 2021* |

|  |
| --- |
| **DỰ THẢO** |

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020

VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

Phần thứ nhất

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động

Năm 2020, Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh tiêu thụ sản phẩm với những khó khăn và thuận lợi sau:

**1.1. Khó khăn:**

Năm 2020, dịch bệnh Covid 19 đã gây ra nhiều khó khăn đối với nền kinh tế trong nước cũng như thế giới. Hầu hết các đơn vị sản xuất xi măng trong và ngoài Vicem đều gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ do cung lớn hơn cầu, sản lượng xi măng bao giảm, Công ty sản xuất xi măng giảm giá vật tư đầu vào để tăng khả năng cạnh tranh, giữ thị phần của mình trên thị trường nên giá cung cấp vỏ bao cũng giảm theo. Các công trình xây dựng với mục tiêu khai thác kinh doanh dịch vụ đều ngưng trệ vì chậm giải ngân vốn, kinh doanh không hiệu quả nên cũng ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ xi măng nội địa. Thị trường xi măng xuất khẩu do ảnh hưởng của dịch Covid dẫn đến có những thời điểm thị trường gần như đóng băng đã làm giảm đáng kể sản lượng tiêu thụ tại phân đoạn thị trường này.

Thị trường chính của Công ty là Xi măng Vicem Hải Phòng yêu cầu rất cao về tính thẩm mỹ và chất lượng sản phẩm. Vì vậy, để đáp ứng điều kiện đóng tháo tương đối khắc nghiệt tại Xi măng Hải Phòng, Công ty đã phải điều chỉnh sản xuất, tăng cường chất lượng các công đoạn để kịp thời đáp ứng yêu cầu khách hàng, làm phát sinh chi phí, tăng giá thành sản xuất vỏ bao.

Thị trường xi măng xuất khẩu đa dạng về chủng loại sản phẩm với mẫu mã, kích thước khác nhau cũng làm phát sinh tăng chi phí sản xuất và ảnh hưởng đến năng suất thiết bị.

Dây chuyền máy móc thiết bị đã qua nhiều năm khai thác sử dụng đã bộc lộ nhiều hư hỏng phải thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa.

Về tình hình tài chính: Dư nợ của các đơn vị khách hàng thường xuyên duy trì ở mức caoảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động SXKD của Doanh nghiệp.

**1.2. Thuận lợi:**

Bước sang quý IV/2020, tình hình thị trường dần đi vào ổn định sau khi dịch bệnh Covid trong nước đã có những kiểm soát nhất định, tuy nhiên nó vẫn có những ảnh hưởng nhất định đối với nền kinh tế. Thị trường nội địa trong giai đoạn nước rút cuối năm 2020 bắt đầu gia tăng về sản lượng nhưng vẫn còn chậm. Thị trường xuất khẩu đã có dấu hiệu hồi phục và tăng trưởng trở lại, góp phần quan trọng cho việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020.

Những tháng đầu năm 2020, thị trường giá vật tư nguyên liệu chính như hạt nhựa và giấy kraft có xu hướng bình ổn và giảm nhẹ.

Bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng và các đơn vị bạn hàng. Tập thể cán bộ công nhân viên của Công ty với tinh thần đoàn kết, sáng tạo, luôn nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**II.Tổng quanvề kết quả SXKD:**

1. **Kết quả hoạt độngsản xuất kinh doanhnăm 2020**:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2020** | **Thực hiện năm 2020** | **%TH/KH** | **% SS cùng kỳ 2019** |
| Doanh thu  | Tỷ đồng | 174,623 | 204,756 | 117,26 | 89,65 |
| Lợi nhuận  | Tỷ đồng | 3,495 | 5,070 | 145,06 | 103,11 |
| Nộp ngân sách  | Tỷ đồng | 7,932 | 10,386 | 130,93 | 125,43 |
| EBITDA | Tỷ đồng | 8,248 | 9,648 | 116,97 | 97,05 |
| R.O.E (LN/VCSH) | % | 4,82 | 6,87 | 142,53 | 80,53 |
| R.O.A (LN/TTS)  | % | 1,95 | 2,77 | 142,05 | 78,02 |

**2. Thực hiện mục tiêu kế hoạch sản lượng năm 2020:**

**2.1. Sản lượng sản xuất:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu chủ yếu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2020** | **Thực hiện năm 2020** | **Tỷ lệ % HTKH** | **So với 2019** |
| 1 | Tạo sợi | kg | 1.700.000 | 2.363.550 | 139,03 | 95,26 |
| 2 | Dệt | mét | 28.600.000 | 32.271.557 | 112,84 | 96,04 |
| 3 | Tráng màng | mét | 28.600.000 | 32.595.146 | 113,97 | 100,15 |
| 4 | In cắt lồng ống | ống | 34.000.000 | 41.242.703 | 121,30 | 102,63 |
| 5 | May bao | cái | 34.000.000 | 41.137.000 | 120,99 | 101,61 |

**2.2. Sản lượngtiêu thụ vỏ bao:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu chủ yếu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2020** | **Thực hiện năm 2020** | **Tỷ lệ % HTKH** | **So với 2019** |
| **I** | **Vỏ bao tiêu thụ** |  | **34.000.000** | **41.760.303** | **122,82** | **102,85** |
| 1 | Vỏ bao XM Hải Phòng | " | 18.000.000 | 17.651.761 | 98,07 | 100,72 |
| 2 | Vỏ bao XM Sông Thao | " | 1.400.000 | 1.476.877 | 105,49 | 284,01 |
| 3 | Vỏ bao XM Hạ Long  | " | 2.300.000 | 2.983.800 | 129,73 | 46,44 |
| 4 | Vỏ bao XM Điện Biên | " | 4.300.000 | 4.848.200 | 112,75 | 159,42 |
| 5 | Vỏ bao XM Vawaz | " | 6.000.000 | 14.234.265 | 237,24 | 147,02 |
| 6 | Vỏ bao XM khác | " | 2.000.000 | 565.400 | 28,27 | 19,30 |

**2.3. Đánh giá chung:**

Năm 2020, dịch bệnh Covid 19 lan rộng trên phạm vi toàn cầu, tác động sâu rộng đến mọi mặt kinh tế - xã hội. Việt Nam là một trong những điểm sáng của thế giới với phương pháp chống dịch hiệu quả.Với tinh thần “Chống dịch như chống giặc”, Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng cũng đã quyết liệt triển khai các phương án, các biện pháp phòng chống dịch bệnh, để vừađảm bảo an toàn trong sản xuất, vừa giúp người lao động ổn định về tư tưởng và yên tâm trong công tác, góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020.

Năm 2020, mặc dù phải triển khai sản xuất trong điều kiện máy móc thiết bị qua nhiều năm sử dụng, thường xuyên phải sửa chữa bảo dưỡng, song bộ phận sản xuất đã luôn phối kết hợp nhịp nhàng với các đơn vị để đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng. Các chỉ tiêu sản xuất thực hiện năm 2020 đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Cụ thể, may bao được 41,137 triệu cái, đạt 120,99% kế hoạch đề ra và bằng 101,61% so với năm 2019.

Năm 2020,thị trường xi măng nội địa sụt giảm về sản lượng, nhưng Công ty đã tranh thủ những thời điểm thuận lợi của thị trường để đẩy mạnh sản xuất tiêu thụ, từ đó hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng tiêu thụ đã đề ra. Sản lượng tiêu thụ năm 2020 thực hiện được 41,76 triệu vỏ/KH 34 triệu vỏ, đạt 122,82% kế hoạch năm và bằng 102,85% so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể như sau:

Xi măng Hải Phòng tăng xuất xi măng bột và xi măng xuất khẩu, sử dụng vỏ PP dán cho xi măng nông thôn, giảm xuất xi măng bao KPK. Tiêu thụ năm 2020 thực hiện là 17,65 triệu vỏ, đạt 98,07% kế hoạch năm 2020 và bằng 100,72% so với cùng kỳ 2019.

Xi măng Sông Thao thực hiệnnăm 2020 được 1,47 triệu vỏ, đạt 105,49% kế hoạch năm, và bằng 284,01% so với cùng kỳ 2019.

Xi măng Hạ Long tiêu thụ cả năm được trên 2,98 triệu vỏ, đạt 129,73% kế hoạch năm và bằng 46,44% so với cùng kỳ năm 2019.

Xi măng Điện Biên thực hiện năm 2020 là 4,85 triệu vỏ, đạt 112,75% kế hoạch năm 2020 và bằng 159,42% so với cùng kỳ 2019. Đây là thị trường có sản lượng ổn định, tuy nhiên dư nợ cũng cao, do vậy cần chú trọng tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ.

Để bù đắp sản lượng thiếu hụt từ thị trường nội địa, Công ty đã nỗ lực đẩy mạnh khai thác thị trường xuất khẩu. Vỏ bao xi măng xuất khẩu thực hiện năm 2020 là 14,23 triệu vỏ, đạt 237,24% kế hoạch năm và bằng 147,02% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm tỷ trọng 34,08% trên tổng sản lượng tiêu thụ các thị trường. Đặc biệt, Công ty đã sản xuất được dòng sản phẩm mới là vỏ bao PK 25kg được khách hàng đánh giá cao, từ đó tạo tiền đề cho phát triển thị trường tiêu thụ năm 2020 và các năm tiếp theo.

Đồng thời, để quản lý tốt công nợ phải thu, đặc biệt là các đơn vị ngoài VICEM nhằm tránh tính trạng bị chiếm dụng vốn, Công ty luôn phải giám sát chặt chẽ tình hình thanh toán của khách hàng, cân đối hợp lý giữa việc cấp hàng và đôn đốc thanh toán, yêu cầu một số đơn vị thanh toán trước khi cấp hàng.

Về các chỉ tiêu tài chính: Công ty đã đạt được những kết quả ấn tượng trong năm 2020, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều vượt hai con số so với kế hoạch đề ra, cụ thể:

Doanh thu thực hiện năm 2020 là 204,756 tỷ đồng, vượt 17,26% kế hoạch năm và giảm10,35% so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến doanh thu là do cơ cấu sản phẩm chuyển dịch từ phân đoạn thị trường vỏ bao 3 lớp - KPK sang vỏ bao 2 lớp - PK, giá thành và giá bán thấp hơn.

Lợi nhuận thực hiện năm 2020 là5,070 tỷ đồng,vượt 45,06% kế hoạch năm và tăng 3,11% so với cùng kỳ năm 2019.Lợi nhuận tăng do giá vật tư đầu vào giảm, đồng thời Công ty đã triển khai nhiều giải pháp về công nghệ, cải tiến chất lượng sản phẩm, thực hiện tiết kiệm, giảm tiêu hao nguyên nhiên vật liệu tới mức thấp nhất, giảm thiểu tỷ lệ phế thải, phế phẩm phát sinh trong quá trình sản xuất.

**3. Lao động - Tiền lương:**

Tổng số lao động bình quân năm 2020 là 225 người, tăng 0,89% so với năm 2019. Nguyên nhân do Công ty cần tuyển thêm lao động để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Tổng quỹ lương năm 2020 là 25,496 tỷ đồng, tăng so với kế hoạch do sản lượng tiêu thụ tăng (quỹ lương công ty tính theo sản lượng tiêu thụ sản phẩm), thu nhập bình quân năm 2020 là trên 9,4 triệu đồng/người/tháng.

**4. Thực hiện các dự án đầu tư và sửa chữa thiết bị:**

Công tác mua sắm, cải tạo và hoàn thiện dây chuyền thiết bị phục vụ sản xuất trong năm qua đã triển khai rất hiệu quả, góp phần duy trì sản xuất ổn định, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm thiểu phế liệu trong sản xuất. Công tác duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên máy móc, thiết bị đảm bảo thực hiện tốt, không để phát sinh tình trạng phải dừng máy dài ngày do sự cố, hỏng hóc. Đảm bảo sản xuất: Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả.

**5. Công tác tổ chức và quản lý**

Duy trì được việc làm, thu nhập và đời sống CB CNV ổn định; Tổ chức bữa ăn ca phục vụ CB CNV tại nhà ăn Công ty đảm bảo đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tổ chức phát sữa chống độc hại cho người lao động; Pha nước mát cho công nhân để giải nhiệt trong những ngày hè nắng nóng.

Công tác an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, vệ sinh công nghiệp và an ninh trật tự trong Công ty luôn được bảo đảm.

**Phần thứ hai**

MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCHSXKD NĂM 2021

I. Điều kiện hoạt động

Năm 2021có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, năm đầu tiên thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội theo Nghị quyết đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ mới. Dự báo, tình hình trong nước và thế giới sẽcó những thuận lợi, thời cơ, khó khăn và thách thức đan xen.

**1. Thuận lợi:**

Dự báo năm 2021, một số dự án đầu tư công trọng điểm của nhà nước tiếp tục được triển khai, xây dựng cơ sở hạ tầng được cải thiện ở nhiều địa phương, nhu cầu xây dựng dân dụng vẫn còn nhiều.

Đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đầy nhiệt huyết, đoàn kết, luôn nỗ lực phấn đấu xây dựng Công tyổn định và ngày càng phát triển.

2. Khó khăn và thách thức:

Thị trường vỏ bao xi măng ngày càng co hẹp do xu hướng chuyển dịch cơ cấu sản phẩm từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng,tính chất cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

Thị trường tiêu thụ vỏ bao chính của Công ty là Xi măng Hải Phòng phải chia sẻ sản lượng với 02 nhà cung cấp vỏ bao (ngoài VICEM), trong khi sản lượng xuất xi măng bao không tăng trưởng;Xi măng Sông Thao và Xi măng Hạ Longphải cạnh tranh với nhiều nhà cung cấp nên việc khai thác thị trường trong VICEM rất khó khăn.Các đơn vị ngoài VICEM có thể tháo gỡ khó khăn về sản lượng nhưng lại đứng trước nguy cơ dư nợ cao, phát sinh rủi ro tài chính.

Tình hình dịch bệnh Covid trong nước đã phần nào được kiểm soátnhưng tình hình trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu xi măng, sản lượng tiêu thụ vỏ bao xuất khẩukhông ổn định, phụ thuộc vào nhà nhập khẩu nước ngoài.

Thị trường giá cả vật tư nguyên liệu chính cho sản xuất vỏ bao như hạt nhựa, giấy kraft liên tục biến động tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, tăng giá thành sản phẩm, trong khi thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt nên việc tăng giá bán vỏ bao là rất khó khăn

Thiết bị sản xuất ngày một cũ hơn ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và chất lượng sản phẩm, làm tăng chi phí bảo dưỡng, chi phíđầu tư, cải tạo, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu sản xuất.

Dư nợ thanh toán của các đơn vị khách hàng vẫn thường xuyên duy trì ở mức cao gây thiếu vốn lưu động, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Từ những đặc điểm trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

1. Mục tiêu tài chính:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kế hoạch** |
| Doanh thu (tỷ đồng) | 179,861 |
| Lợi nhuận (tỷ đồng ) | 2,346 |
| Nộp ngân sách (tỷ đồng ) | 8,080 |
| EBITDA (tỷ đồng ) | 6,978 |
| Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền) | **Từ 5% VĐL** |
| R.O.E (Tỷ suất LN/Vốn CSH) % | 3,30 |
| R.O.A (Tỷ suất LN/ tổng tài sản) % | 1,35 |

**\* Giải pháp và phương hướng thực hiện:**

- Bộ phận kinh doanh tập trung khai thác tối đa sản lượng vỏ bao cung cấp cho các đơn vị trong Vicem như Xi măng Hải Phòng, Hạ Long, Sông Thao… đồng thời tăng cường phát triển thị trường vỏ bao xuất khẩu vàkhai thác, mở rộng ra những thị trường mới mang lại hiệu quả cao, an toàn về tài chính.

- Xây dựng phương án giá thành cho từng loại vỏ bao và cho từng phân đoạn thị trường, tính điểm hòa vốn để làm căn cứ xác định giá bán cạnh tranh để tham gia đấu thầu cung cấp vỏ bao cho các công ty xi măng.

- Đẩy mạnh tiêu thụ đi đôi với tăng cường đôn đốc thanh toán thu hồi công nợ, hạn chế bị chiếm dụng vốn để giảm chi phí tài chính, tăng vòng quay vốn tạo nguồn cho sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường giám sát và kiểm soát chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm, ổn định chất lượng sản phẩm, khắc phục triệt để các thiếu sót trong quản lý chất lượng.

- Rà soát việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Kiểm soát chặt từng công đoạn sản xuất, giảm thiểu phế liệu, phế thải và sản phẩm hỏng nhằm tiết kiệm vật tư, hạ giá thành sản phẩm.

- Duy trì kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị thường xuyên, đảm bảo thiết bị luôn được khai thác hiệu quả.

- Khai thác vật tư đảm bảo chất lượng và tiến độ, cạnh tranh về giá, đồng thời bám sát kế hoạch sản xuất để tránh khối lượng vật tư tồn kho lớn gây đọng vốn.

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp trong phòng chống dịch Covid 19, chủ động xây dựngphương án chống dịch nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất.

- Thực hiện nghiêm nội quy kỷ luật lao động, kỷ luật vận hành, tăng cường công tác quản lý an toàn và vệ sinh lao động, PCCN, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

2. Mục tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các loại vỏ bao** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2021** |
| 1 | Vỏ bao XM Hải Phòng | Cái | 17.000.000 |
| 2 | Vỏ bao XM Sông Thao | " | 2.500.000 |
| 3 | Vỏ bao XM Hạ Long | " | 2.500.000 |
| 4 | Vỏ bao XM Điện Biên | " | 3.000.000 |
| 5 | Vỏ bao XM xuất khẩu | " | 10.000.000 |
| 6 | Vỏ bao XM khác | " | 1.000.000 |
|  | **TỔNG CỘNG** | " | **36.000.000** |

3. Lao động - Tiền lương

Tổng số lao động năm 2021 dự kiến là 230 người,tăng 2,22% so với thực hiện năm 2020.

Tổng quỹ lương năm 2021 dự kiến là 21,470tỷ đồng.

Thu nhậpbình quân dự kiến: 7,78 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

***Kính thưa toàn thể các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông!***

Phát huy truyền thống công nhân xi măng **"Đoàn kết, kiên cường, sáng tạo"**, tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã nỗ lực, vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 và tiếp tục phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Trong thời gian qua Công ty đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ rất chân tình và hiệu quả của các đơn vị thành viên trong VICEM và các đơn vị bạn hàng. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Xi măng Vicem Hải Phòng, các Công ty thành viên VICEM và sự chia sẻ giúp đỡ của các đơn vị bạn hàng, các quý vị cổ đông cũng như sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Xin chân thành cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** * Đại hội đồng cổ đông;
* TV HĐQT, BKS;
* Lưu: VT, P.TH.
 | **GIÁM ĐỐC****Nguyễn Anh Nghĩa** |